TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2023.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Quí.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Sa L (Xa L) – sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện M, tỉnh S.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Sa L như sau:

Bà và ông Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/5/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cãi. Ông T không quan tâm gia đình, mê cờ bạc, vợ chồng mạnh ai nấy sống, tiền ai nấy xài, hiện vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn hàn gắn được nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Hồng Nh - sinh ngày 03/12/2007, hiện bà đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng và Nguyễn Huỳnh Hồng Ngh – sinh ngày 20/4/2004 đã trưởng thành có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Hồng Nh - sinh ngày 03/12/2007 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Huỳnh Hồng Ngh – sinh ngày 20/4/2004 đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Nguyễn Văn T.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách

đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Huỳnh Thị Sa L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Huỳnh Thị Sa L. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Sa L có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Huỳnh Thị Sa L không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Sa L.

Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, ông Nguyễn Văn T có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Văn T vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 26 tháng 7 năm 2023, Tòa án làm việc với ông Nguyễn Thanh Út C, giữ chức vụ Phó Trưởng ấp V, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông

Nguyễn Văn T thì được ông Út C cho biết ông Nguyễn Văn T hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp Vĩnh Hòa 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao nhưng ông Nguyễn Văn T hiện không có mặt tại địa phương, về mâu thuẫn vợ chồng và nợ chung của ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Sa L thì ông Út C cho biết về mâu thuẫn giữa họ thì không có nhờ chính quyền can thiệp, còn về nợ chung thì không có ai tranh chấp tài sản nộ nần gì với họ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Sa L (Xa L) và ông Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46, ngày 20/5/2004, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T là hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn đã không tự giải quyết, hàn gắn được. Bà Huỳnh Thị Sa L cho rằng do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cãi. Ông T không quan tâm gia đình, mê cờ bạc, vợ chồng bà mạnh ai nấy sống, tiền ai nấy xài, hiện vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Ngày 06/7/2023 và ngày 26/7/2023, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Văn T không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu nào của ông. Xét thấy, vợ chồng bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 03 tháng. Trong thời gian này, bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T không tìm được tiếng nói chung nên không tự hàn gắn được với nhau, khi Tòa án mời hòa giải thì ông T vắng mặt không có lý do, cho thấy ông không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Huỳnh Thị Sa L cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn

T, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Sa L.

[4] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Sa L và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Hồng Nh - sinh ngày 03/12/2007, hiện bà đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng và Nguyễn Huỳnh Hồng Ngh – sinh ngày 20/4/2004 đã trưởng thành có cuộc sống riêng.

Ông Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về quyền nuôi con chung. Bà Huỳnh Thị Sa L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Huỳnh Hồng Nh - sinh ngày 03/12/2007 và cháu Hồng Nh cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Huỳnh Thị Sa L.

Đối với con chung tên Nguyễn Huỳnh Hồng Nghi – sinh ngày 20/4/2004 đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên bà Huỳnh Thị Sa L không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Sa L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Sa L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Huỳnh Thị Sa L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000558, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Sa L (Xa L).

Về hôn nhân: Xử cho bà Huỳnh Thị Sa L (Xa L) và ông Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Hồng Nh - sinh ngày 03/12/2007 cho bà Huỳnh Thị Sa L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Sa L phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000558, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang